TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2024/HS-ST
Ngày: 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Vỹ và ông Phan Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hội- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **69**/2024/TLST-HS ngày 23/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **73**/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: **24**/TB-TA ngày 16/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị Tr; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/7/1986 tại: huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú và nơi ở: thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Duy L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Chồng là Lưu L, sinh năm 1979 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2024; đến ngày 02/4/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú*; Có mặt tại phiên tòa.*

2. Đoàn Thị Minh T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26/9/1994 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú: phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đoàn Công M, sinh năm 1964 và bà Trần Thị M, sinh năm 1969; Chồng là Võ Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1993 *(đã ly hôn)* và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú*; Có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1990; trú tại: khối phố M, phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam*; Vắng mặt.*

- **Nguyễn Thị Kiều V**, sinh ngày 13/11/2006; trú tại: thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam*; Vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Kiều V: Bà **Trịnh Minh Th**, sinh năm 1984; trú tại: khối phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam*; Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/9/2023, Đoàn Thị Minh T nhờ Hồ Thị Tr tìm giúp chỗ ghi số đề, lúc này Tr muốn kiếm tiền tiêu xài nên đồng ý ghi bán số đề cho T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết hằng ngày của đài miền Bắc để làm căn cứ xác định thắng thua. Cách thức đánh đề gồm: Đầu (hay còn gọi là Thượng - lấy số có hai chữ số của giải bảy của đài miền Bắc), Đuôi (hay còn gọi là Hạ - lấy số cuối có hai chữ số của giải đặc biệt), Bao lô số có hai chữ số (lấy số cuối có hai chữ số của 27 lô đài miền Bắc), Độc đắc (lấy số cuối có ba chữ số của giải đặc biệt). Tỉ lệ thắng cược: Đầu, Đuôi tỉ lệ 1x91; Bao lô hai con số tỉ lệ 1x3,3; Độc đắc tỉ lệ 1x650. Về phương thức thanh toán thì sau khi có kết quả mở thưởng thì sẽ chốt số tiền thắng thua và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MB bank số 0914.222.738 mang tên Nguyễn Thị Kiều V và tài khoản ngân hàng MB bank số 0764.917.951 mang tên Nguyễn Ngọc H. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, Đoàn Thị Minh T dùng tài khoản Zalo của mình tên "CH T. P. L" (được đăng ký bằng số thuê bao điện thoại 0942.143.143) nhắn tin đến tài khoản Zalo của Hồ Thị Tr có tên "Đ.C" (được đăng ký bằng số thuê bao điện thoại 0914.222.738) mua số đề nội dung: "Bắc Dd 83 1000 Lô 83 1500 Đắc 783 500" có nghĩa là T mua số đề đài miền Bắc đầu đuôi số 83 với số tiền cược là 1.000.000 đồng, bao lô số 83 với số tiền cược 1.500.000 đồng, độc đắc số 783 số tiền cược là 500.000 đồng. Số tiền T cá cược là 3.000.000 đồng. Tr nhắn tin lại "OK" tức là đồng ý. Căn cứ vào kết quả xổ số đài miền Bắc ngày 22/9/2023 thì T thắng cược số tiền 9.900.000 đồng (cụ thể: bao lô số 83 02 lô: 1.500.000 đồng x 3,3 x 2 = 9.900.000 đồng). Như vậy số tiền đánh bạc giữa Tr và T là 12.900.000 đồng. Việc cá cược đã thanh toán tiền xong. T thu lợi bất chính số tiền 6.900.000 đồng.

Sau khi tham gia đánh bạc, đến chiều ngày 30/3/2024 Đoàn Thị Minh T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tự thú về hành vi đánh bạc của mình. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Hồ Thị Tr cũng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

*** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** 01 điện thại di động hiệu Iphone 12 màu đỏ gắn sim thuê bao 0914.222.738 của Hồ Thị Tr.

*** Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSDX ngày 07/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như sau:** Hồ Thị Tr và Đoàn Thị Minh T về tội *"Đánh bạc"*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều công nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, không có ý kiến gì về tội danh bị truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:*** Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- ***Về tội danh:*** Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Tr và Đoàn Thị Minh T phạm tội *"Đánh bạc"*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- ***Về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo:***

(1) Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị Tr.

(1) Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thị Minh T.

Đề nghị xử phạt:

- Hồ Thị Tr đề nghị tuyên phạt số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đoàn Thị Minh T đề nghị tuyên phạt số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- ***Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 3.000.000 đồng và tiền thu lợi bất chính qua việc đánh bạc 6.900.000 đồng của bị cáo Đoàn Thị Minh T; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thại di động hiệu Iphone 12 màu đỏ gắn sim thuê bao 0914.222.738 của Hồ Thị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

{2.1}. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị Tr và Đoàn Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 22/9/2023, các bị cáo Đoàn Thị Minh T và Hồ Thị Tr đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc với số tiền dùng để đánh bạc là 12.900.000 đồng. Bị cáo Đoàn Thị Minh T thu lợi bất chính số tiền 6.900.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hồ Thị Tr và Đoàn Thị Minh T đã cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2.2}. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Hồ Thị Tr và Đoàn Thị Minh T đều có đủ năng lực nhận thức được việc đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền là vi phạm, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội các bị cáo Tr và T đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Bị cáo Tr là người khuyết tật đặt biệt nặng; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Bị cáo T tự thú về hành vi phạm tội của mình, là lao động chính đang nuôi con nhỏ; trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 6.900.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

{2.3}. Về phân hóa tội phạm: Khi nghe bị cáo T khởi xướng hành vi đánh bạc tìm giúp chỗ ghi số đề, do muốn kiếm tiền tiêu xài bị cáo Tr đồng ý ghi bán số đề cho bị cáo T nên vai trò thực hiện việc phạm tội của các bị cáo Tr và T trong vụ án là ngang nhau.

Xét thấy số tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội ở mức độ, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Tr do biến chứng cháy bỏng toàn thân nên việc sinh hoạt bản thân do người khác hỗ trợ, bị cáo T là lao động chính trực tiếp nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Tr và T cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

{2.4}. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và vấn đề liên quan đến vụ án:

* *Biện pháp tư pháp:* Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.900.000 đồng thu lợi bất chính qua việc đánh bạc của bị cáo Đoàn Thị Minh T (trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo T đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu số 0007709 ngày 19/8/2024).

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 3.000.000 đồng của bị cáo Đoàn Thị Minh T.

* *Về vật chứng:* Đối với 01 điện thại di động hiệu Iphone 12 màu đỏ có số imeil1: 353253184472411 và số imeil2: 353253184877015 gắn sim 0914.222.738 mà bị cáo Hồ Thị Tr sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

* *Về vấn đề liên quan đến vụ án:* Đối với tài khoản ngân hàng MB bank số 0764.917.951 mang tên Nguyễn Ngọc H, quá trình điều tra xác định tài khoản này được đăng ký chủ tài khoản mang tên Nguyễn Ngọc H *(sinh năm 1990; trú tại khối ph M, phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam*) và tài khoản ngân hàng MB bank số 0914.222.738 mang tên Nguyễn Thị Kiều V, quá trình điều tra xác định tài khoản này được đăng ký chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều V (*sinh năm 2006; trú tại thôn D, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam*). Do bị cáo Hồ Thị Tr không có tài khoản ngân hàng nên H và V có cho Tr 02 tài khoản ngân hàng này để sử dụng. Tuy nhiên, việc bị cáo Tr dùng 02 tài khoản ngân hàng này làm phương tiện để thực hiên hành vi phạm tội thì H và V hoàn toàn không biết nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với H và V là phù hợp.

{2.5}. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hồ Thị Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với các bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Tr và Đoàn Thị Minh T phạm tội: *"Đánh bạc"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

(1) Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Tr** số tiền: **30.000.000** đồng *(Ba mươi triệu đồng)*.

(2) Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị Minh T** số tiền: **30.000.000** đồng *(Ba mươi triệu đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công nhà nước 01 điện thại di động hiệu Iphone 12 màu đỏ có số imeil1: 353253184472411 và số imeil2: 353253184877015 gắn sim 0914.222.738

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên bản giao nhận ngày 30/7/2024).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính qua việc đánh bạc: **6.900.000** đồng *(Sáu triệu chín trăm ngàn đồng)* của bị cáo Đoàn Thị Minh T (bị cáo T đã nộp đủ số tiền này theo biên lai thu số 0007709 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền qua việc đánh bạc: **3.000.000** đồng *(Ba triệu đồng)* của bị cáo Đoàn Thị Minh T.

5. Về án phí: Bị cáo Hồ Thị Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Thị Minh T phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 06/9/2024)*. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tự Soái